

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/HSST

Ngày: 08 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và ông Lò Văn Máng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thẩm, là Kiểm sát viên;

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Gia L; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1966 tại Ninh Bình;

Nơi cư trú: Đội C17A, xã T, huyện Đ, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Gia L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T;

Vợ: Hà Thị P; Con: Có 02 con; lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 04/6/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Nhân thân: Sử dụng ma túy từ năm 2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tô Thị L; địa chỉ: Đội 06, xã T, huyện Đ, tỉnh B; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, tại khu vực tổ dân phố 15, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; Công an thành phố Điện Biên Phủ bắt quả

tang Nguyễn Gia L đang đi xe đạp, có cất giấu trong túi quần đang mặc một gói nhỏ bằng giấy bạc, bên trong có 01 viên nén màu hồng bọc ni lon đen và một gói nhỏ bằng nilon hồng, bên trong có một cục chất bột màu trắng bọc nilon trắng. Bị cáo khai đó là Hồng phiến và Heroine; vừa mua của một người phụ nữ không quen biết ở bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên với giá 160.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội qua tang, thu giữ tang vật cùng chiếc xe đạp bị cáo đang sử dụng. Chiếc xe này bị cáo mượn của người quen là bà Tô Thị L, bà L không biết bị cáo dùng xe đi mua ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ ma túy của mình; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai về chiếc xe đạp bị tạm giữ như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Kết luận giám định số 565/GĐ-PC09 ngày 10/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột gửi giám định có khối lượng 0,07 gam, là ma túy loại Heroine; mẫu viên nén màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,1 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Hai chất ma túy trên nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 9, mục IA, danh mục I và số thứ tự 323, mục IIC, danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; sau giám định, niêm phong và hoàn lại mẫu vật là 0,04 gam Heroine và 0,07 gam Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Quyết định truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 58/CT-VKS-TPĐBP ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Nguyễn Gia L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; vật chứng giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo không có lời nói sau cùng trước khi HĐXX nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tội danh bị truy tố:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, tại khu vực tổ dân phố 15, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; bị cáo Nguyễn Gia L cất giữ trái phép 0,07 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine tại túi quần đang mặc, với mục đích để sử dụng và đã bị bắt quả tang.

Theo khoản 1 Điều 249 BLHS thì: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển...thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

i. Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này (Theo điểm c thì: Heroine, Methamphetamine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam).

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người sử dụng ma túy nhiều năm, mặc dù biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của mình bị cáo vẫn cố tình thực hiện; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đủ để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; là người có khuyết tật về mắt nặng, được hưởng trợ cấp xã hội theo Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên. Mặt khác, bố mẹ bị cáo đều được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng theo Điều 51 BLHS đối bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo không có tài sản gì đáng kể, ngoài làm ruộng ra không có nghề nghiệp gì khác; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng: Chiếc xe đạp bị cáo sử dụng là xe của bà Tô Thị L cho bị cáo mượn, bà L không biết bị cáo dùng xe đi mua ma túy; Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà L nên HĐXX không đề cập xử lý. Số Heroine và Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, nên tịch thu để hủy cùng các vật chứng không có giá trị sử dụng còn lại .

[5] Án phí: Bị cáo có khuyết tật nặng về mắt, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Những vấn đề khác: Bị cáo không biết tên và địa chỉ người bán ma túy nên không có cơ sở đấu tranh làm rõ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Gia L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/6/2019.
3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a và c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,04 gam Heroine và 0,07 gam Methamphetamine; 03 mảnh nilon và một mảnh giấy bạc đã niêm phong (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).
4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án , lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/10/2019); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

